

Số: ~~3764~~/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~03~~ tháng ~~11~~ năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 32001/TTr-SLĐTBXH ngày 18 tháng 10 năm 2022,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 06 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-bo-TTHC.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ quy trình số 21, 22, 23 ban hành kèm theo Quyết định số 5223/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TTUB: CT; các PCT;
- VPUB: CPVP;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KSTT/H. **05**.

**CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Mãi**





ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC  
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
THỦ ĐỨC VÀ QUẬN, HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3764** /QĐ-UBND ngày **03** tháng **11** năm 2022 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT  | Tên quy trình nội bộ   |
|--|--|
| <b>Quy trình nội bộ công bố mới</b>            |  |
| <b>I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp</b>        |  |
| 1  | Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập<br>(đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện)                                       |
| 2  | Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập<br>(Đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện)           |
| 3  | Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập (đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện) |
| <b>II. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội</b> |  |
| 4  | Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng                    |
| 5  | Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng   |
| 6  | Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng  |



## QUY TRÌNH 1

### Thành lập hội đồng trường Trung cấp công lập

(Đối với trường Trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện)

Ban hành theo Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

### I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

| TT | Tên hồ sơ   | Số lượng | Ghi chú   |
|----|---|----------|-----------|
| 1  | Văn bản của trường trung cấp đề nghị thành lập hội đồng trường nhiệm kỳ đầu tiên hoặc nhiệm kỳ kế tiếp (theo mẫu)   | 01       | Bản chính |
| 2  | Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng trường của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, bí thư tổ chức Đảng cơ sở, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện nhà giáo và một số đơn vị phòng, khoa, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của nhà trường (nếu có). | 01       | Bản chính |
| 3  | Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng trường của cơ quan chủ quản trường hoặc văn bản cử đại diện tham gia hội đồng trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan.  | 01       | Bản chính |
| 4  | Biên bản họp bầu hội đồng trường (theo mẫu)   | 01       | Bản chính |
| 5  | Văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị giữ chức danh chủ tịch hội đồng trường.  | 01       | Bản sao   |

### II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả                                     | Thời gian xử lý  | Lệ phí |
|--|--|--------|
| Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện | Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không  |

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm      | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả | Diễn giải                   |
|----------------|--------------------|------------------|----------------|------------------|-----------------------------|
| B1             | Nộp hồ sơ          | Tổ chức, cá nhân | Giờ hành chính | Theo mục I       | Thành phần hồ sơ theo mục I |



| Bước công việc | Nội dung công việc                                      | Trách nhiệm  | Thời gian         | Biểu mẫu/Kết quả   | Diễn giải  |
|----------------|---|--|-------------------|--|--|
|                | <b>Kiểm tra hồ sơ</b>                                   | Bộ phận một cửa – UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện                  |                   | BM 01<br>BM 02<br>BM 03  | <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02</p> <p>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</p> |
| B2             | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b>                                  | Bộ phận một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện                  | 0,5 ngày làm việc | Theo mục I<br>BM 01  | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ thực hiện scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện.  |
| B3             | <b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>                           | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện    | 0,5 ngày làm việc | Theo mục I<br>BM 01  | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công chuyên viên thụ lý, thẩm định hồ sơ.   |
| B4             | <b>Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b> | Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | 09 ngày làm việc  | Hồ sơ trình<br>- Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.<br>Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình, in dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy văn bản trình lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện  |

| Bước công việc | Nội dung công việc                        | Trách nhiệm   | Thời gian        | Biểu mẫu/Kết quả   | Diễn giải  |
|----------------|---|---|------------------|--|--|
|                |   |   |                  |  | phê duyệt.   |
| B5             | <b>Xem xét, trình ký</b>                  | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | 02 ngày làm việc | - Hồ sơ trình<br>- Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản trình lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện ký duyệt.   |
| B6             | <b>Ký duyệt</b>                           | Lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện                        | 02 ngày làm việc | Kết quả giải quyết thủ tục hành chính                            | Lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện xem xét hồ sơ và ký duyệt Quyết định thành lập Hội đồng trường Trung cấp công lập thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do |
| B7             | <b>Ban hành văn bản</b>                   | Văn thư Văn phòng UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện               | 01 ngày làm việc | Hồ sơ đã được phê duyệt  | Văn thư Văn phòng UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện thực hiện cho số, đóng dấu, chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến phòng chuyên môn để chuyển đến Bộ phận Một cửa.                                       |
| B8             | <b>Trả kết quả, vào sổ theo dõi hồ sơ</b> | Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện               | Theo giấy hẹn    | Kết quả  | - Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân.<br>- Thống kê, theo dõi.  |

#### IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu                                  |
|----|---------|---|
| 1  | BM 01   | Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.  |
| 2  | BM 02   | Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ |
| 3  | BM 03   | Mẫu phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ  |



|   |       |   |
|---|-------|---|
| 4 | BM 04 | Văn bản của trường trung cấp đề nghị thành lập hội đồng trường <i>(theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH)</i> . |
| 5 | BM 05 | Biên bản họp bầu hội đồng trường <i>(theo mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH)</i> .                               |

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu                                  |
|----|---------|---|
| 1. | BM 01   | Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.  |
| 2. | BM 02   | Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ |
| 3. | BM 03   | Mẫu phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ  |
| 4. | //      | Theo mục I                                    |
| 5. | //      | Các văn bản khác có liên quan (nếu có)        |

#### VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Giáo dục nghề nghiệp.
- Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường trung cấp.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**Mẫu số 01. Văn bản đề nghị thành lập hội đồng trường**

.....(1).....  
 .....(2).....  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: ...../.....  
 V/v thành lập hội đồng trường

....., ngày ... tháng ... năm 20....

Kính gửi: [Cơ quan có thẩm quyền thành lập hội đồng trường]

I. Nêu lý do đề nghị thành lập hội đồng trường, tóm tắt việc thực hiện quy trình thành lập hội đồng trường .....

.....  
 .....

II. Căn cứ tiêu chuẩn chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường và kết quả thực hiện quy trình bầu thành viên tham gia hội đồng trường, .....(3)..... đề nghị [Cơ quan có thẩm quyền thành lập hội đồng trường] xem xét, thành lập hội đồng trường nhiệm kỳ .....

1. Tóm tắt về nhân sự đề nghị giữ chức chủ tịch hội đồng trường

- Họ và tên: .....

- Ngày, tháng, năm sinh: .....

- Quê quán: .....Dân tộc: .....

- Trình độ văn hóa, trình độ học vấn, học hàm, học vị, trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học: .....

- Tóm tắt quá trình công tác:

| Từ tháng năm | Đến tháng năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ... |
|--------------|---------------|--|
|              |               |  |
|              |               |  |
|              |               |  |

2. Tóm tắt về nhân sự đề nghị giữ chức thư ký hội đồng trường

- Họ và tên: .....

- Ngày, tháng, năm sinh: .....

- Quê quán: .....Dân tộc: .....

- Trình độ văn hóa, trình độ học vấn, học hàm, học vị, trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học: .....

- Tóm tắt quá trình công tác:

| Từ tháng | Đến | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ |
|----------|-----|--|
|----------|-----|--|



| <b>năm</b> | <b>tháng<br/>năm</b> | <b>chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn,<br/>nghịệp vụ...</b> |
|------------|----------------------|--|
|            |                      |  |
|            |                      |  |
|            |                      |  |

### 3. Danh sách trích ngang thành viên hội đồng trường

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Chức vụ và đơn vị hiện<br/>đang công tác</b> | <b>Chức danh trong hội đồng trường</b> |
|-----------|------------------|---|--|
|           |                  |   |  |
|           |                  |   |  |

(Hồ sơ đề nghị thành lập hội đồng trường kèm theo)

.....(3)..... đề nghị [Cơ quan có thẩm quyền thành lập hội đồng trường] xem xét, quyết định thành lập Hội đồng trường của .....(2)...../.

(4)

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu VT, .....

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

#### **Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan chủ quản trường trung cấp công lập.
- (2) Tên trường trung cấp công lập.
- (3) Tên trường đối với đề nghị thành lập hội đồng trường nhiệm kỳ đầu tiên, tên hội đồng trường đối với đề nghị thành lập hội đồng trường nhiệm kỳ kế tiếp.
- (4) Hiệu trưởng hoặc người được giao quản lý, phụ trách, điều hành trường trung cấp công lập đối với đề nghị thành lập hội đồng trường nhiệm kỳ đầu tiên; Chủ tịch hội đồng trường đương nhiệm đối với đề nghị thành lập hội đồng trường nhiệm kỳ kế tiếp.

**Mẫu số 02. Biên bản họp bầu hội đồng trường**

.....(1).....  
 .....(2).....  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BIÊN BẢN HỌP**  
**BẦU HỘI ĐỒNG TRƯỞNG CỦA...(2)...**

**I. Thời gian, địa điểm**

1. Thời gian: Bắt đầu từ ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm.....
2. Địa điểm: Tại .....

**II. Thành phần**

1. Thành phần (*ghi đầy đủ thành phần được triệu tập theo quy định*).
2. Số lượng được triệu tập: .....người.
  - a) Có mặt: ...../....
  - b) Vắng mặt: ...../.... (lý do): ..... (*ghi rõ họ và tên, lý do vắng mặt của từng người*).
3. Chủ trì cuộc họp: Đ/c ..... chức danh.....
4. Thư ký cuộc họp: Đ/c ..... chức danh.....

**III. Nội dung**

1. Nêu lý do thành lập hội đồng trường, tóm tắt việc thực hiện quy trình bầu hội đồng trường.
2. Tóm tắt ý kiến nhận xét, đánh giá của các thành viên tham dự họp về từng người được giới thiệu để tham gia hội đồng trường.
3. Cuộc họp tiến hành bỏ phiếu về nhân sự tham gia hội đồng trường

**IV. Kết quả bỏ phiếu**

1. Cuộc họp tiến hành bỏ phiếu về nhân sự tham gia hội đồng trường
  - a) Kết quả bỏ phiếu:
    - Số phiếu phát ra: ..... phiếu.
    - Số phiếu thu về: ..... phiếu.
    - Số phiếu hợp lệ: ..... phiếu.
    - Số phiếu không hợp lệ: ..... phiếu.
  - b) Kết quả phiếu bầu tham gia hội đồng trường từ cao xuống thấp của từng người trong danh sách giới thiệu

| TT | Họ và tên | Số phiếu đạt được | Tỷ lệ % so với tổng số người được triệu tập |
|----|-----------|-------------------|---|
|    |           |                   |   |
|    |           |                   |   |
|    |           |                   |   |



c) Căn cứ kết quả kiểm phiếu, danh sách hội đồng trường ....(2).... gồm các thành viên sau (xếp theo thứ tự phiếu bầu từ cao xuống thấp):

| TT | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị hiện đang công tác |
|----|-----------|------------------------------------|
|    |           |                                    |
|    |           |                                    |

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

2. Cuộc họp tiến hành bỏ phiếu về nhân sự giữ chức chủ tịch hội đồng trường

a) Kết quả bỏ phiếu:

- Số phiếu phát ra: ..... phiếu.
- Số phiếu thu về: ..... phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: ..... phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: ..... phiếu.

b) Kết quả số phiếu bầu giữ chức chủ tịch hội đồng trường từ cao xuống thấp của từng người trong danh sách giới thiệu

| TT | Họ và tên | Số phiếu đạt được | Tỷ lệ % so với tổng số người được triệu tập |
|----|-----------|-------------------|---|
|    |           |                   |   |
|    |           |                   |   |

c) Căn cứ kết quả kiểm phiếu, ông/bà ..... được bầu giữ chức chủ tịch hội đồng trường.

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

3. Cuộc họp tiến hành bỏ phiếu về nhân sự giữ chức thư ký hội đồng trường

a) Kết quả bỏ phiếu:

- Số phiếu phát ra: ..... phiếu.
- Số phiếu thu về: ..... phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: ..... phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: ..... phiếu.

b) Kết quả số phiếu bầu giữ chức thư ký hội đồng trường từ cao xuống thấp của từng người trong danh sách giới thiệu

| TT | Họ và tên | Số phiếu đạt được | Tỷ lệ % so với tổng số người được triệu tập |
|----|-----------|-------------------|---|
|    |           |                   |   |
|    |           |                   |   |

c) Căn cứ kết quả kiểm phiếu, ông/bà ..... được bầu giữ chức thư ký hội đồng trường.

*(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)*

Biên bản này được lập thành ..... bản và được các thành viên tham dự cuộc họp nhất trí thông qua.

Cuộc họp kết thúc vào .... giờ.... ngày .... tháng .... năm ...../.

**THƯ KÝ CUỘC HỌP**

*(ký, ghi rõ họ và tên)*

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**

*(ký, ghi rõ họ và tên)*

*Ghi chú:*

- (1) Tên cơ quan chủ quản trường trung cấp công lập.
- (2) Tên trường trung cấp công lập.



## QUY TRÌNH 2

**Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập  
(đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và quận,  
huyện)**

(Ban hành theo Quyết định số **3764** /QĐ-UBND ngày **03** tháng **11** năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

### I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

| TT | Tên hồ sơ   | Số lượng | Ghi chú   |
|----|---|----------|-----------|
| 1  | Văn bản của hội đồng trường đề nghị miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường, trong đó nêu rõ lý do miễn nhiệm, cách chức (theo mẫu)  | 01       | Bản chính |
| 2  | Biên bản họp hội đồng trường về việc miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường (theo mẫu)  | 01       | Bản chính |
| 3  | Các văn bản, giấy tờ chứng minh liên quan.<br>Ghi chú: Chủ tịch, thư ký và thành viên hội đồng trường là công chức, viên chức; Chủ tịch, thư ký và thành viên hội đồng trường có quyết định thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức theo các quyết định về nhân sự thì hội đồng trường có văn bản đề nghị cơ quan chủ quản trường quyết định miễn nhiệm, cách chức trong hội đồng trường. | 01       | Bản chính |

### II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả                                       | Thời gian xử lý  | Lệ phí |
|--|--|--------|
| Bộ phận Một cửa - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện | Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không  |

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

| Bước công việc | Nội dung công việc    | Trách nhiệm                                     | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả        | Diễn giải   |
|----------------|-----------------------|---|----------------|-------------------------|---|
| B1             | <b>Nộp hồ sơ</b>      | Tổ chức, cá nhân                                | Giờ hành chính | Theo mục I              | Thành phần hồ sơ theo mục I   |
|                | <b>Kiểm tra hồ sơ</b> | Bộ phận một cửa UBND thành phố Thủ Đức và quận, |                | BM 01<br>BM 02<br>BM 03 | - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo |



| Bước công việc | Nội dung công việc                                      | Trách nhiệm  | Thời gian         | Biểu mẫu/Kết quả   | Diễn giải   |
|----------------|---|--|-------------------|--|---|
|                |   | huyện  |                   |  | <p>BM 01, thực hiện tiếp bước B2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul> |
| B2             | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b>                                  | Bộ phận một cửa UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện                    | 0,5 ngày làm việc | Theo mục I<br>BM 01  | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ thực hiện scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện.   |
| B3             | <b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>                           | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện    | 0,5 ngày làm việc | Theo mục I<br>BM 01  | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công chuyên viên thụ lý, thẩm định hồ sơ.  |
| B4             | <b>Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b> | Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | 09 ngày làm việc  | Hồ sơ trình<br>- Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | <p>Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình, in dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy văn bản trình lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện phê duyệt.</p>   |

| Bước công việc | Nội dung công việc                        | Trách nhiệm   | Thời gian        | Biểu mẫu/Kết quả   | Diễn giải   |
|----------------|---|---|------------------|--|---|
| B5             | <b>Xem xét, trình ký</b>                  | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | 02 ngày làm việc | - Hồ sơ trình<br>- Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản trình lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện ký duyệt.  |
| B6             | <b>Ký duyệt</b>                           | Lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện                        | 02 ngày làm việc | Kết quả giải quyết thủ tục hành chính                            | Lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện xem xét hồ sơ và ký duyệt Quyết định Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do |
| B7             | <b>Ban hành văn bản</b>                   | Văn thư Văn phòng UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện               | 01 ngày làm việc | Hồ sơ đã được phê duyệt  | Văn thư Văn phòng UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện thực hiện cho số, đóng dấu, chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến phòng chuyên môn để chuyển đến Bộ phận Một cửa.  |
| B8             | <b>Trả kết quả, vào sổ theo dõi hồ sơ</b> | Bộ phận Một cửa thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện           | Theo giấy hẹn    | Kết quả  | - Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân.<br>- Thống kê, theo dõi.   |

#### IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu  |
|----|---------|---|
| 1  | BM 01   | Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.  |
| 2  | BM 02   | Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ   |
| 3  | BM 03   | Mẫu phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ  |
| 4  | BM 04   | Văn bản của hội đồng trường đề nghị miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường, trong đó nêu rõ lý do miễn nhiệm, cách chức |

|   |       |   |
|---|-------|---|
|   |       | <i>(theo mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH).</i>   |
| 5 | BM 05 | Biên bản họp hội đồng trường về việc miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường <i>(theo mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH).</i> |

#### V. HỒ SƠ CÀN LƯU

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu                                  |
|----|---------|---|
| 1  | BM 01   | Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.  |
| 2  | BM 02   | Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ |
| 3  | BM 03   | Mẫu phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ  |
| 4  | //      | Theo mục I                                    |
| 5  | //      | Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có)          |

#### VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Giáo dục nghề nghiệp.
- Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường trung cấp.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.



**Mẫu số 05. Văn bản đề nghị miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường**

.....(1).....  
 .....(2).....  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: ...../.....  
 V/v miễn nhiệm, cách  
 chức [*chức danh trong hội đồng  
 trường*]

....., ngày ... tháng ... năm 20....

Kính gửi: [*Cơ quan có thẩm quyền thành lập hội đồng trường*]

Nêu lý do đề nghị miễn nhiệm, cách chức [*chức danh trong hội đồng trường*], tóm tắt quy trình thực hiện .....

.....

Hội đồng trường của .....(2)..... đề nghị [*Cơ quan có thẩm quyền thành lập hội đồng trường*] xem xét, quyết định miễn nhiệm, cách chức [*chức danh trong hội đồng trường*] đối với ông/bà...../.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....;
- Lưu VT, ....

(3)  
 (ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan chủ quản trường trung cấp công lập.
- (2) Tên trường trung cấp công lập.
- (3) Chủ tịch hội đồng trường hoặc người được giao điều hành hội đồng trường khi khuyết chủ tịch hội đồng trường.

**Mẫu số 06. Biên bản họp hội đồng trường về việc miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường**

.....(1).....  
 .....(2).....  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
 VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

**V/v miễn nhiệm, cách chức [chức danh trong hội đồng trường]**

(áp dụng đối với chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường không là công chức, viên chức)

**I. Thời gian, địa điểm**

1. Thời gian: Bắt đầu từ ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm.....
2. Địa điểm: Tại .....

**II. Thành phần**

1. Thành phần (*ghi đầy đủ thành phần được triệu tập theo quy định*).
2. Số lượng được triệu tập: .....người.
  - a) Có mặt: ...../....
  - b) Vắng mặt: ...../.... (lý do): ..... (*ghi rõ họ và tên, lý do vắng mặt của từng người*).
3. Chủ trì cuộc họp: Đ/c ..... chức danh.....
4. Thư ký cuộc họp: Đ/c ..... chức danh.....

**III. Nội dung**

1. Nêu lý do, tóm tắt việc thực hiện quy trình miễn nhiệm, cách chức [*chức danh trong hội đồng trường*].

2. Tóm tắt ý kiến nhận xét, đánh giá của các thành viên tham dự cuộc họp.

3. Cuộc họp tiến hành bỏ phiếu về nhân sự đề nghị miễn nhiệm, cách chức

Kết quả bỏ phiếu (3):

- Số phiếu phát ra: .....phiếu.
- Số phiếu thu về: .....phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: ..... phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: ..... phiếu.
- Số phiếu đồng ý miễn nhiệm, cách chức: ..... phiếu.
- Số phiếu không đồng ý miễn nhiệm, cách chức: ..... phiếu.

(*Có biên bản kiểm phiếu kèm theo*)

Biên bản này được lập thành ..... bản và được các thành viên tham dự cuộc họp nhất trí thông qua.

Cuộc họp kết thúc vào ..... giờ.... ngày ..... tháng .... năm ...../.

**THƯ KÝ CUỘC HỌP**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan chủ quản trường trung cấp công lập.
- (2) Tên trường trung cấp công lập.
- (3) Trường hợp miễn nhiệm, cách chức nhiều người thì tách kết quả bỏ phiếu theo từng người.





### QUY TRÌNH 3

**Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập**  
(đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện)  
(Ban hành theo Quyết định số **3764** /QĐ-UBND ngày **03** tháng **11** năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

#### I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

| TT | Tên hồ sơ  | Số lượng | Ghi chú   |
|----|--|----------|-----------|
| 1  | Văn bản của hội đồng trường đề nghị thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường (theo mẫu)                                     | 01       | Bản chính |
| 2  | Biên bản họp hội đồng trường về việc thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường (theo mẫu)                                    | 01       | Bản chính |
| 3  | Văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị giữ chức danh chủ tịch hội đồng trường (đối với trường hợp thay thế Chủ tịch Hội đồng trường) | 01       | Bản sao   |

#### II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả                                       | Thời gian xử lý  | Lệ phí |
|--|--|--------|
| Bộ phận Một cửa - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện | Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không  |

#### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm   | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả        | Diễn giải   |
|----------------|--------------------|---|----------------|-------------------------|---|
| B1             | Nộp hồ sơ          | Tổ chức, cá nhân  | Giờ hành chính | Theo mục I              | Thành phần hồ sơ theo mục I   |
|                | Kiểm tra hồ sơ     | Bộ phận một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện |                | BM 01<br>BM 02<br>BM 03 | - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2.<br>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý |

| Bước công việc | Nội dung công việc                                      | Trách nhiệm  | Thời gian         | Biểu mẫu/Kết quả   | Diễn giải  |
|----------------|---|--|-------------------|--|--|
|                |   |  |                   |  | do theo BM 02<br>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.  |
| B2             | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b>                                  | Bộ phận một cửa UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện                    | 0,5 ngày làm việc | Theo mục I<br>BM 01  | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ thực hiện scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện.  |
| B3             | <b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>                           | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện    | 0,5 ngày làm việc | Theo mục I<br>BM 01  | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công chuyên viên thụ lý, thẩm định hồ sơ.   |
| B4             | <b>Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b> | Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | 09 ngày làm việc  | Hồ sơ trình<br>- Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.<br>Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình, in dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy văn bản trình lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện phê duyệt. |
| B5             | <b>Xem xét, trình ký</b>                                | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện    | 02 ngày làm việc  | - Hồ sơ trình<br>- Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản trình lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện ký duyệt.   |



| Bước công việc | Nội dung công việc                        | Trách nhiệm   | Thời gian        | Biểu mẫu/Kết quả                      | Diễn giải  |
|----------------|---|---|------------------|---------------------------------------|--|
| B6             | <b>Ký duyệt</b>                           | Lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện                | 02 ngày làm việc | Kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện xem xét hồ sơ và ký duyệt Quyết định Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do |
| B7             | <b>Ban hành văn bản</b>                   | Văn thư Văn phòng UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện       | 01 ngày làm việc | Hồ sơ đã được phê duyệt               | Văn thư Văn phòng UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện thực hiện cho số, đóng dấu, chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến phòng chuyên môn để chuyển đến Bộ phận Một cửa.   |
| B8             | <b>Trả kết quả, vào sổ theo dõi hồ sơ</b> | Bộ phận Một cửa - thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | Theo giấy hẹn    | Kết quả                               | - Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân.<br>- Thống kê, theo dõi.  |

#### IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu   |
|----|---------|--|
| 1  | BM 01   | Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.   |
| 2  | BM 02   | Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ  |
| 3  | BM 03   | Mẫu phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ   |
| 4  | BM 04   | Văn bản của hội đồng trường đề nghị thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường <i>(theo mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐT BXH)</i> .  |
| 5  | BM 05   | Biên bản họp hội đồng trường về việc thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường <i>(theo mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐT BXH)</i> . |



## V. HỒ SƠ CẦN LƯU

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu                                  |
|----|---------|---|
| 1  | BM 01   | Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.  |
| 2  | BM 02   | Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ |
| 3  | BM 03   | Mẫu phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ  |
| 4  | //      | Theo mục 1                                    |
| 5  | //      | Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có)          |

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Giáo dục nghề nghiệp.
- Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường trung cấp.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**Mẫu số 03. Văn bản đề nghị thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường**

.....(1).....  
 .....(2).....  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: ...../.....  
 V/v thay thế [chức danh trong  
 hội đồng trường]

....., ngày ... tháng ... năm 20....

Kính gửi: [Cơ quan có thẩm quyền thành lập hội đồng trường]

I. Nêu lý do đề nghị thay thế [chức danh trong hội đồng trường], tóm tắt quy trình thực hiện .....

II. Căn cứ cơ cấu, tiêu chuẩn tham gia hội đồng trường và kết quả thực hiện quy trình bầu thành viên thay thế tham gia hội đồng trường, Hội đồng trường của .....(2)..... đề nghị [Cơ quan có thẩm quyền thành lập hội đồng trường] xem xét, quyết định thay thế [chức danh trong hội đồng trường].

1. Nhân sự bị thay thế

- Họ và tên: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Chức danh trong hội đồng trường: .....

2. Nhân sự đề nghị thay thế (nhân sự mới)

- Họ và tên: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Quê quán: .....Dân tộc: .....
- Trình độ văn hóa, trình độ học vấn, học hàm, học vị, trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học: .....

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay: .....

- Tóm tắt quá trình công tác [áp dụng đối với việc thay thế chức danh chủ tịch, thư ký hội đồng trường]:

| Từ tháng năm | Đến tháng năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ... |
|--------------|---------------|--|
|              |               |  |

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|  |  |  |

*(Hồ sơ đề nghị thay thế [chức danh trong hội đồng trường] kèm theo)*

Hội đồng trường của .....(2)..... đề nghị [Cơ quan có thẩm quyền thành lập hội đồng trường] xem xét, quyết định thay thế [chức danh trong hội đồng trường]./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....;
- Lưu VT, ....

(3)  
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan chủ quản trường trung cấp công lập.
- (2) Tên trường trung cấp công lập.
- (3) Chủ tịch hội đồng trường hoặc người được giao điều hành hội đồng trường khi khuyết chủ tịch hội đồng trường.



**Mẫu số 04. Biên bản họp hội đồng trường về việc thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường**

.....(1).....  
 .....(2).....  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**  
**V/v thay thế [chức danh trong hội đồng trường]**

1. Thời gian: Bắt đầu từ ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm.....

2. Địa điểm: Tại .....

**II. Thành phần**

1. Thành phần (*ghi đầy đủ thành phần được triệu tập theo quy định*).

2. Số lượng được triệu tập: .....người.

a) Có mặt: ...../....

b) Vắng mặt: ...../.... (lý do): ..... (*ghi rõ họ và tên, lý do vắng mặt của từng người*).

3. Chủ trì cuộc họp: Đ/c ..... chức danh.....

4. Thư ký cuộc họp: Đ/c ..... chức danh.....

**III. Nội dung**

1. Nêu lý do thay thế [*chức danh trong hội đồng trường*], tóm tắt việc thực hiện quy trình thay thế [*chức danh trong hội đồng trường*].

2. Tóm tắt ý kiến nhận xét, đánh giá của các thành viên tham dự họp về người được giới thiệu để tham gia hội đồng trường.

3. Cuộc họp tiến hành bỏ phiếu về nhân sự đề nghị thay thế tham gia hội đồng trường

a) Kết quả bỏ phiếu:

- Số phiếu phát ra: ..... phiếu.

- Số phiếu thu về: ..... phiếu.

- Số phiếu hợp lệ: ..... phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ: ..... phiếu.

b) Kết quả số phiếu bầu tham gia hội đồng trường từ cao xuống thấp của từng người trong danh sách giới thiệu

| TT | Họ và tên | Số phiếu đạt được | Tỷ lệ % so với tổng số người được triệu tập |
|----|-----------|-------------------|---|
|    |           |                   |   |

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

c) Căn cứ kết quả kiểm phiếu, danh sách thay thế tham gia hội đồng trường .....(2)..... gồm các thành viên sau (xếp theo thứ tự phiếu bầu từ cao xuống thấp):

| TT | Họ và tên | Chức vụ, đơn vị hiện đang công tác |
|----|-----------|------------------------------------|
|    |           |                                    |
|    |           |                                    |
|    |           |                                    |

*(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)*

Biên bản này được lập thành ..... bản và được các thành viên tham dự cuộc họp nhất trí thông qua.

Cuộc họp kết thúc vào ..... giờ.... ngày ..... tháng .... năm...../.

**THƯ KÝ CUỘC HỌP**  
*(ký, ghi rõ họ và tên)*

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**  
*(ký, ghi rõ họ và tên)*

***Ghi chú:***

- (1) Tên cơ quan chủ quản trường trung cấp công lập.
- (2) Tên trường trung cấp công lập.



## QUY TRÌNH 4

Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3764** /QĐ-UBND ngày **03** tháng **11** năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

### I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

| STT      | Tên hồ sơ  | Số lượng | Ghi chú   |
|----------|--|----------|-----------|
| <b>A</b> | <b>Đối với cơ sở cai nghiện ma túy công lập</b>  |          |           |
| 1        | Văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (theo Mẫu BM 05).               | 01       | Bản chính |
| 2        | Quyết định thành lập   | 01       | Bản sao   |
| 3        | Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cung cấp dịch vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. | 01       | Bản chính |
| 4        | Danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện (theo Mẫu BM 06).   | 01       | Bản chính |
| 5        | Văn bằng, chứng chỉ, phiếu lý lịch tư pháp được cấp không quá 03 tháng tại thời điểm nộp hồ sơ của từng nhân viên.   | 01       | Bản sao   |
| 6        | Lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ (theo Mẫu BM 07).   | 01       | Bản chính |
| 7        | Bản dự kiến quy trình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.  | 01       | Bản chính |
| <b>B</b> | <b>Đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện</b>   |          |           |
| 1        | Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện  | 01       | Bản sao   |

### II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả                                       | Thời gian xử lý  | Lệ phí |
|--|--|--------|
| Bộ phận Một cửa - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện | Mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | Không  |

### III. QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

| TT | Trình tự  | Trách nhiệm     | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả | Diễn giải                    |
|----|-----------|-----------------|----------------|------------------|------------------------------|
| B1 | Nộp hồ sơ | Tổ chức/Cá nhân | Giờ hành chính | Theo Mục I       | Thành phần hồ sơ theo Mục I. |



|    |  |  |                   |   |   |
|----|--|--|-------------------|---|---|
|    | <b>Kiểm tra hồ sơ</b>                                  | Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện              |                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- BM 01</li> <li>- BM 02</li> <li>- BM 03</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp B2.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul> |
| B2 | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b>                                 | Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện              | 0,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Mục I</li> <li>- BM 01</li> <li>- BM 04</li> </ul>  | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ thực hiện Scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện.   |
| B3 | <b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>                          | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện    | 0,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Mục I</li> <li>- BM 01</li> <li>- BM 04</li> </ul>  | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện tiếp nhận hồ sơ và phân công cho chuyên viên thụ lý, thẩm định hồ sơ.   |
| B4 | <b>Thẩm định hồ sơ/đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b> | Chuyên viên Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | 4,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Mục I</li> <li>- BM 01</li> <li>- BM 04</li> </ul> <p>Hồ sơ trình: Tờ trình và Dự thảo Quyết định công bố cơ sở đủ điều kiện hoặc Văn bản trả lời và nêu rõ lý do</p> | <p>Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, thẩm tra sơ bộ hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ, tham mưu Tờ trình và Dự thảo Quyết định công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</li> </ul>      |
| B5 | <b>Xem xét trình ký</b>                                | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện    | 02 ngày làm việc  | Hồ sơ trình: Tờ trình và Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính  | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện xem xét hồ sơ, ký Tờ trình và ký nháy Quyết định công bố cơ sở đủ điều kiện hoặc Văn bản trả lời nêu rõ lý do.  |

|    |   |   |                   |                                       |  |
|----|---|---|-------------------|---------------------------------------|--|
| B6 | <b>Ký duyệt</b>                                     | Lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện          | 1,5 ngày làm việc | Kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện xem xét hồ sơ, ký Quyết định công bố hoặc Văn bản trả lời nêu rõ lý do.   |
| B7 | <b>Ban hành văn bản</b>                             | Văn thư Văn phòng UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | 01 ngày làm việc  | Hồ sơ đã được phê duyệt               | Văn thư Văn phòng UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện thực hiện cho số, đóng dấu, chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến phòng chuyên môn để chuyển đến Bộ phận Một cửa. |
| B8 | <b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b> | Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | Theo Giấy hẹn     | Kết quả                               | - Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân.<br>- Thống kê, theo dõi.  |

#### IV. BIỂU MẪU: Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu   |
|-----|---------|--|
| 1   | BM 01   | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  |
| 2   | BM 02   | Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ  |
| 3   | BM 03   | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ   |
| 4   | BM 04   | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ   |
| 5   | BM 05   | Văn bản đề nghị công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP). |
| 6   | BM 06   | Danh sách nhân viên (theo Mẫu số 03 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).   |
| 7   | BM 07   | Lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ (theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).   |
| 8   | BM 08   | Quyết định công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (theo Mẫu số 14 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).      |

#### V. HỒ SƠ LƯU

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu  |
|-----|---------|---|
| 1   | BM 01   | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả                 |
| 2   | BM 04   | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ              |
| 3   | //      | Thành phần hồ sơ theo Mục I                             |
| 4   | //      | Các hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành |

## **VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.
- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.



**Mẫu 13. Văn bản đề nghị công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy  
tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN<sup>1</sup>  
TÊN CƠ SỞ .....<sup>2</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....<sup>3</sup>.....

.....<sup>4</sup>....., ngày ... tháng ... năm .....

V/v đề nghị công bố (công bố lại) cơ  
sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai  
nghiện ma túy

Kính gửi: Ủy ban nhân dân .....<sup>5</sup>.....

1. Họ, tên cá nhân/cơ sở cung cấp dịch vụ (*chữ in hoa*): .....

Địa chỉ cung cấp dịch vụ: .....

Điện thoại: .....; E-mail: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với cơ sở): .....

Chức danh: ..... Số điện thoại liên lạc: .....

2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện .....<sup>5</sup>..... công bố/công bố lại đủ  
điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy.

a) Phạm vi dịch vụ: .....<sup>6</sup>.....

b) Loại hình cung cấp dịch vụ: .....<sup>7</sup>.....

Cơ sở cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về cai  
nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

1) .....

2) .....

.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu.....

<sup>1</sup> Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có);

<sup>2</sup> Tên cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;

<sup>3</sup> Chữ viết tắt tên cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;

<sup>4</sup> Địa danh;

<sup>5</sup> Ghi rõ tên cấp Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

<sup>6</sup> Ghi rõ dịch vụ cai nghiện ma túy dự kiến cung cấp;

<sup>7</sup> Ghi rõ dịch vụ nội trú hay ngoại trú.

**Mẫu 03. Danh sách nhân viên của cơ sở đủ điều kiện cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN<sup>1</sup>  
TÊN CƠ SỞ CAI NGHIỆN.....<sup>2</sup>  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**DANH SÁCH NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội .....<sup>3</sup>.....

**1. Tên cơ sở viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):** .....

Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên cơ sở viết tắt (nếu có): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** .....

Điện thoại: .....; E-mail: .....

Trang thông tin điện tử (nếu có): .....

**3. Người đại diện theo pháp luật:** .....

Chức danh: .....

Số điện thoại liên lạc: .....

Cơ sở cam kết nội dung thông tin về nhân viên trong danh sách kèm theo là chính xác.

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Số CCCD/CMT/HC | Chức vụ | Trình độ chuyên môn | Vị trí nghiệp vụ | Kinh nghiệm làm việc | Thông tin về hợp đồng lao động |           |                    |                   |
|----|-----------|---------------------|----------------|---------|---------------------|------------------|----------------------|--------------------------------|-----------|--------------------|-------------------|
|    |           |                     |                |         |                     |                  |                      | Ngày ký                        | Công việc | Thời gian làm việc | Thời hạn hợp đồng |
| 01 |           |                     |                |         |                     |                  |                      |                                |           |                    |                   |
| 02 |           |                     |                |         |                     |                  |                      |                                |           |                    |                   |

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

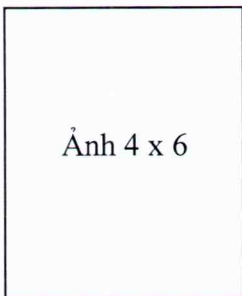


<sup>2</sup> Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

<sup>3</sup> Tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương

Mẫu 04. Lý lịch tóm tắt của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**LÝ LỊCH TÓM TẮT**

của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở  
cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự  
nguyện

**I. SƠ LƯỢC VỀ BẢN THÂN**

1. Họ và tên: ..... Giới tính: .....
2. Tên gọi khác: .....
3. Sinh ngày .... tháng .... năm .....
4. Nơi thường trú/tạm trú: .....
- .....
5. Nơi ở hiện tại: .....
6. Số CCCD/CMND/HC: .....
- Ngày cấp: ..../..../.....; Nơi cấp: .....
7. Trình độ đào tạo (ghi rõ trình độ, tên ngành đào tạo cao nhất): .....

**II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, LÀM VIỆC**

**1. Quá trình học tập, công tác**

| Từ tháng, năm<br>đến tháng, năm | Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (kê khai những điểm chính, điểm liên quan đến kinh nghiệm về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện) |
|---------------------------------|---|
|                                 |   |

**2. Đào tạo, bồi dưỡng về chẩn đoán, xác định nghiện ma túy và điều trị, cai nghiện ma túy**

| Tên cơ sở/khóa/Iớp<br>đào tạo, bồi dưỡng | Nội dung đào<br>tạo, bồi<br>dưỡng | Thời gian đào tạo<br>(từ tháng... năm... đến<br>tháng...năm...) | Hình thức<br>đào tạo | Văn bằng,<br>chứng chỉ |
|--|-----------------------------------|---|----------------------|------------------------|
|  |                                   |   |                      |                        |

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

**XÁC NHẬN<sup>2</sup>**  
(ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

**NGƯỜI KHAI**  
(ký, ghi rõ họ tên)

---

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc UBND cấp xã nơi cư trú



**Mẫu 14. Quyết định công bố (công bố lại) cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN .....<sup>1</sup>.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

.....<sup>1</sup>....., ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố tổ chức/cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN .....<sup>2</sup>.....**

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Biên bản thẩm định ..... ngày ...../...../..... của .....*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cơ sở/cá nhân dưới đây đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng:

1. Họ, tên cá nhân/cơ sở cung cấp dịch vụ (*chữ in hoa*): .....

Điện thoại: .....; E-mail: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với cơ sở): .....

Chức danh: ..... Số điện thoại liên lạc: .....

2. Phạm vi dịch vụ: .....<sup>3</sup> .....

3. Loại hình cung cấp dịch vụ: .....<sup>4</sup> .....

4. Địa chỉ cung cấp dịch vụ: .....

5. Giá dịch vụ (dự kiến): .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, tổ chức/cá nhân có tên tại Điều 1, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**  
- Như Điều 3;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Lưu VT.

---

<sup>1</sup> Địa danh;

<sup>2</sup> Ghi rõ địa danh cấp quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

<sup>3</sup> Ghi rõ dịch vụ cai nghiện ma túy dự kiến cung cấp;

<sup>4</sup> Ghi rõ dịch vụ nội trú hay ngoại trú.



## QUY TRÌNH 5

### Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3764** /QĐ-UBND ngày **03** tháng **11** năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

#### I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

| STT | Tên hồ sơ  | Số lượng | Ghi chú   |
|-----|--|----------|-----------|
| 1   | Văn bản đề nghị công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (theo mẫu)   | 01       | Bản chính |
| 2   | Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức cung cấp dịch vụ).   | 01       | Bản sao   |
| 3   | Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cung cấp dịch vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. | 01       | Bản chính |
| 4   | Danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện (theo mẫu)  | 01       | Bản chính |
| 5   | Văn bằng, chứng chỉ, phiếu lý lịch tư pháp được cấp không quá 03 tháng tại thời điểm nộp hồ sơ của từng nhân viên.   | 01       | Bản sao   |
| 6   | Lý lịch tóm tắt của đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của Cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện (theo mẫu)                              | 01       | Bản chính |
| 7   | Bản dự kiến quy trình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (theo mẫu)  | 01       | Bản chính |

#### II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả                            | Thời gian xử lý  | Lệ phí |
|---|--|--------|
| Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | Mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | Không  |

#### III. QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

| TT | Trình tự  | Trách nhiệm     | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả | Diễn giải                    |
|----|-----------|-----------------|----------------|------------------|------------------------------|
| B1 | Nộp hồ sơ | Tổ chức/Cá nhân | Giờ hành chính | Theo Mục I       | Thành phần hồ sơ theo Mục I. |



|    |  |  |                   |   |  |
|----|--|--|-------------------|---|--|
|    | <b>Kiểm tra hồ sơ</b>                                  | Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện              |                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- BM 01</li> <li>- BM 02</li> <li>- BM 03</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp B2.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul>              |
| B2 | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b>                                 | Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện              | 0,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Mục I</li> <li>- BM 01</li> <li>- BM 04</li> </ul>  | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ thực hiện scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện   |
| B3 | <b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>                          | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện    | 0,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Mục I</li> <li>- BM 01</li> <li>- BM 04</li> </ul>  | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện tiếp nhận hồ sơ và phân công cho chuyên viên thụ lý, thẩm định hồ sơ.  |
| B4 | <b>Thẩm định hồ sơ/đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b> | Chuyên viên Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | 4,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Mục I</li> <li>- BM 01</li> <li>- BM 04</li> <li>- Hồ sơ trình: Tờ trình và Dự thảo Quyết định công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoặc Văn bản trả lời cá nhân/tổ chức (nêu rõ lý do)</li> </ul> | <p>Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, thẩm tra sơ bộ hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ, tham mưu Tờ trình và Dự thảo Quyết định công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, tham mưu văn bản trả lời cho cá nhân, tổ chức và nêu rõ lý do.</li> </ul> |
| B5 | <b>Xem xét trình ký</b>                                | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện    | 02 ngày làm việc  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ trình</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính</li> </ul>  | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện xem xét hồ sơ, ký Tờ trình và ký nháy Quyết định công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoặc Văn bản trả lời nêu rõ lý do   |

|    |   |   |                   |                                       |  |
|----|---|---|-------------------|---------------------------------------|--|
| B6 | <b>Ký duyệt</b>                                     | Lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện          | 1,5 ngày làm việc | Kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện xem xét hồ sơ, ký Quyết định công bố hoặc Văn bản trả lời nêu rõ lý do.   |
| B7 | <b>Ban hành văn bản</b>                             | Văn thư Văn phòng UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | 01 ngày làm việc  | Hồ sơ đã được phê duyệt               | Văn thư Văn phòng UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện thực hiện cho số, đóng dấu, chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến phòng chuyên môn để chuyển đến Bộ phận Một cửa. |
| B8 | <b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b> | Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | Theo Giấy hẹn     | Kết quả                               | - Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân.<br>- Thống kê, theo dõi.  |

#### IV. BIỂU MẪU: Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu  |
|-----|---------|---|
| 1   | BM 01   | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả   |
| 2   | BM 02   | Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ   |
| 3   | BM 03   | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| 4   | BM 04   | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  |
| 5   | BM 05   | Văn bản đề nghị công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).                |
| 6   | BM 06   | Danh sách nhân viên (theo Mẫu số 03 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).  |
| 7   | BM 07   | Lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của Cơ sở cung cấp dịch vụ (theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).                         |
| 8   | BM 08   | Quyết định công bố (công bố lại) cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (theo Mẫu số 14 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP). |

#### V. HỒ SƠ LƯU

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu  |
|-----|---------|---|
| 1   | BM 01   | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả                 |
| 2   | BM 07   | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ              |
| 3   | //      | Thành phần hồ sơ theo Mục I                             |
| 4   | //      | Các hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành |

## **VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.
- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.



**Mẫu 13. Văn bản đề nghị công bố (công bố lại) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN<sup>1</sup>  
TÊN CƠ SỞ .....<sup>2</sup>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....<sup>3</sup>.....

.....<sup>4</sup>....., ngày ... tháng ... năm .....

V/v đề nghị công bố (công bố lại) cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy

Kính gửi: Ủy ban nhân dân .....<sup>5</sup>.....

1. Họ, tên cá nhân/cơ sở cung cấp dịch vụ (*chữ in hoa*): .....

Địa chỉ cung cấp dịch vụ:

.....

Điện thoại: .....; E-mail:

.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với cơ sở): .....

Chức danh: ..... Số điện thoại liên lạc:

.....

2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện .....<sup>5</sup>..... công bố/công bố lại đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy.

a) Phạm vi dịch vụ:

.....<sup>6</sup>.....

b) Loại hình cung cấp dịch vụ:

.....<sup>7</sup>.....

Cơ sở cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

1)

.....

.

2)

.....

.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

- 
- <sup>1</sup> Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có);
  - <sup>2</sup> Tên cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;
  - <sup>3</sup> Chữ viết tắt tên cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;
  - <sup>4</sup> Địa danh;
  - <sup>5</sup> Ghi rõ tên cấp Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;
  - <sup>6</sup> Ghi rõ dịch vụ cai nghiện ma túy dự kiến cung cấp;
  - <sup>7</sup> Ghi rõ dịch vụ nội trú hay ngoại trú.

**Mẫu 03. Danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN<sup>1</sup>

TÊN CƠ SỞ CAI

NGHIỆN.....<sup>2</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội .....<sup>3</sup> .....

**1. Tên cơ sở viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):** .....

Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên cơ sở viết tắt (nếu có): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** .....

Điện thoại: .....; E-mail:

.....

Trang thông tin điện tử (nếu có): .....

**3. Người đại diện theo pháp luật:** .....

Chức danh:

.....

Số điện thoại liên lạc:

.....

Cơ sở cam kết nội dung thông tin về nhân viên trong danh sách kèm theo là chính xác.

| T<br>T | Họ<br>và<br>tên | Ngày<br>thán<br>g<br>năm<br>sinh | Số<br>CCCD<br>/<br>CMT/<br>HC | Chức<br>vụ | Trình<br>độ<br>chuyên<br>môn | Vị trí<br>nghị<br>ệp<br>vụ | Kinh<br>nghị<br>ệp<br>làm<br>việc | Thông tin về hợp đồng<br>lao động |              |                             |                            |
|--------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------|------------|------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|--------------|-----------------------------|----------------------------|
|        |                 |                                  |                               |            |                              |                            |                                   | Ngày<br>ký                        | Công<br>việc | Thời<br>gian<br>làm<br>việc | Thời<br>hạn<br>hợp<br>đồng |
|        |                 |                                  |                               |            |                              |                            |                                   |                                   |              |                             |                            |

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

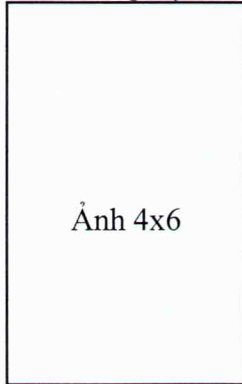
<sup>2</sup> Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

vụ cai nghiện ma túy tự nguyện



<sup>3</sup> Tên tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương

**Mẫu 04. Lý lịch tóm tắt của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>1</sup> ....., ngày ... tháng ... năm .....

**LÝ LỊCH TÓM TẮT**

**của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện**

**I. SƠ LƯỢC VỀ BẢN THÂN**

1. Họ và tên: ..... Giới tính: .....
2. Tên gọi khác: .....
3. Sinh ngày .... tháng .... năm .....
4. Nơi thường trú/tạm trú: .....
5. Nơi ở hiện tại: .....
6. Số CCCD/CMND/HC: ..... Ngày cấp: .../.../.....; Nơi cấp: .....
7. Trình độ đào tạo (*ghi rõ trình độ, tên ngành đào tạo cao nhất*): .....

**II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, LÀM VIỆC**

**1. Quá trình học tập, công tác**

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu ( <i>kê khai những điểm chính, điểm liên quan đến kinh nghiệm về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện</i> ) |
|------------------------------|--|
|                              |  |

**2. Đào tạo, bồi dưỡng về chẩn đoán, xác định nghiện ma túy và điều trị, cai nghiện ma túy**

| Tên cơ sở/khóa/lớp đào tạo, bồi dưỡng | Nội dung đào tạo, bồi dưỡng | Thời gian đào tạo ( <i>từ tháng... năm... đến tháng... năm...</i> ) | Hình thức đào tạo | Văn bằng, chứng chỉ |
|---------------------------------------|-----------------------------|---|-------------------|---------------------|
|                                       |                             |   |                   |                     |

|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|

**Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.**

**XÁC NHẬN<sup>2</sup>**  
*(ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)*

**NGƯỜI KHAI**  
*(ký, ghi rõ họ tên)*

---

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc UBND cấp xã nơi cư trú

**Mẫu 14. Quyết định công bố (công bố lại) cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN .....<sup>1</sup> .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

.....<sup>1</sup> ....., ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố tổ chức/cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN .....<sup>2</sup> .....**

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Biên bản thẩm định ..... ngày ...../...../..... của .....*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cơ sở/cá nhân dưới đây đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng:

1. Họ, tên cá nhân/cơ sở cung cấp dịch vụ (*chữ in hoa*): .....

Điện thoại: .....; E-mail:

.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với cơ sở): .....

Chức danh: ..... Số điện thoại liên lạc:

.....

2. Phạm vi dịch vụ:

.....<sup>3</sup> .....

3. Loại hình cung cấp dịch vụ:

.....<sup>4</sup> .....

4. Địa chỉ cung cấp dịch vụ:

.....

5. Giá dịch vụ (dự kiến):

.....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, tổ chức/cá nhân có tên tại Điều 1, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Địa danh;

<sup>2</sup> Ghi rõ địa danh cấp Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

<sup>3</sup> Ghi rõ dịch vụ cai nghiện ma túy dự kiến cung cấp;

<sup>4</sup> Ghi rõ dịch vụ nội trú hay ngoại trú.



## QUY TRÌNH 6

Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ  
cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

(Bản hành kèm theo Quyết định số: 3764 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

### I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

| STT | Tên hồ sơ  | Số lượng | Ghi chú   |
|-----|--|----------|-----------|
| 1   | Văn bản đề nghị công bố lại của tổ chức, cá nhân (theo mẫu).   | 01       | Bản chính |
| 2   | Lý lịch tóm tắt người đại diện theo pháp luật của tổ chức cung cấp dịch vụ (theo mẫu)  | 01       | Bản chính |
| 3   | Các văn bản, chứng chỉ, phiếu lý lịch tư pháp hoặc địa điểm trụ sở mới của Cơ sở cung cấp dịch vụ đối với trường hợp quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP (Đối với trường hợp thay đổi Người đại diện theo pháp luật; thay đổi địa điểm cung cấp dịch vụ). | 01       | Bản sao   |
| 4   | Tài liệu chứng minh bảo đảm cơ sở vật chất tại địa điểm cung cấp dịch vụ mới quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP (theo mẫu) đối với trường hợp thay đổi địa điểm cung cấp dịch vụ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP                 | 01       | Bản chính |
| 5   | Báo cáo kết quả khắc phục việc đình chỉ cung cấp dịch vụ đối với trường hợp quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP (theo mẫu).   | 01       | Bản chính |

### II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả                            | Thời gian xử lý  | Lệ phí |
|---|--|--------|
| Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | Mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | Không  |

### III. QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

| TT | Trình tự  | Trách nhiệm     | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả | Diễn giải                    |
|----|-----------|-----------------|----------------|------------------|------------------------------|
| B1 | Nộp hồ sơ | Tổ chức/Cá nhân | Giờ hành chính | Theo Mục I       | Thành phần hồ sơ theo Mục I. |

|    |  |  |                   |   |  |
|----|--|--|-------------------|---|--|
|    | <b>Kiểm tra hồ sơ</b>                                  | Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện              |                   | - BM 01<br>- BM 02<br>- BM 03   | - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp B2.<br>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.<br>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.                                  |
| B2 | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b>                                 | Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện              | 0,5 ngày làm việc | - Theo Mục I<br>- BM 01<br>- BM 04  | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ thực hiện scan dữ liệu hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện   |
| B3 | <b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>                          | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện    | 0,5 ngày làm việc | - Theo Mục I<br>- BM 01<br>- BM 04  | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện tiếp nhận hồ sơ và phân công cho chuyên viên thụ lý, thẩm định hồ sơ.  |
| B4 | <b>Thẩm định hồ sơ/đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b> | Chuyên viên Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | 4,5 ngày làm việc | - Theo Mục I<br>- BM 01<br>- BM 04<br>- Hồ sơ trình: Tờ trình và Dự thảo Quyết định công bố lại tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoặc Văn bản trả lời cá nhân/tổ chức (nêu rõ lý do) | Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, thẩm tra sơ bộ hồ sơ.<br>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ, tham mưu Tờ trình và Dự thảo Quyết định công bố lại tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.<br>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, tham mưu văn bản trả lời cho cá nhân, tổ chức và nêu rõ lý do. |
| B5 | <b>Xem xét trình ký</b>                                | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện    | 02 ngày làm việc  | - Hồ sơ trình<br>- Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính  | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện xem xét hồ sơ, ký Tờ trình và ký nháy Quyết định công bố lại tổ chức, cá nhân đủ điều kiện   |



|    |   |   |                   |                                       |  |
|----|---|---|-------------------|---------------------------------------|--|
|    |   |   |                   |                                       | hoặc Văn bản trả lời nêu rõ lý do.   |
| B6 | <b>Ký duyệt</b>                                     | Lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện          | 1,5 ngày làm việc | Kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Lãnh đạo UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện xem xét hồ sơ, ký Quyết định công bố lại hoặc Văn bản trả lời nêu rõ lý do  |
| B7 | <b>Ban hành văn bản</b>                             | Văn thư Văn phòng UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | 01 ngày làm việc  | Hồ sơ đã được phê duyệt               | Văn thư Văn phòng UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện thực hiện cho sổ, đóng dấu, chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến phòng chuyên môn để chuyển đến Bộ phận Một cửa. |
| B8 | <b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b> | Bộ phận Một cửa - UBND thành phố Thủ Đức và quận, huyện | Theo Giấy hẹn     | Kết quả                               | - Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân.<br>- Thống kê, theo dõi.  |

#### IV. BIỂU MẪU: Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu  |
|-----|---------|---|
| 1   | BM 01   | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả   |
| 2   | BM 02   | Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ   |
| 3   | BM 03   | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| 4   | BM 04   | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  |
| 5   | BM 05   | Văn bản đề nghị công bố lại của tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).   |
| 6   | BM 06   | Lý lịch tóm tắt của Người đại diện theo pháp luật của tổ chức cung cấp dịch vụ (theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).   |
| 7   | BM 07   | Báo cáo kết quả khắc phục việc đình chỉ cung cấp dịch vụ đối với trường hợp quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP (theo Mẫu số 17 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP). |
| 8   | BM 08   | Tài liệu chứng minh bảo đảm cơ sở vật chất tại địa điểm cung cấp dịch vụ mới quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP (theo Mẫu số 14 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).        |

#### V. HỒ SƠ LƯU

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu  |
|-----|---------|---|
| 1   | BM 01   | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả                 |
| 2   | BM 07   | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ              |
| 3   | //      | Thành phần hồ sơ theo Mục I                             |
| 4   | //      | Các hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành |

## **VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.
- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- 
- <sup>1</sup> Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có);
  - <sup>2</sup> Tên cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;
  - <sup>3</sup> Chữ viết tắt tên cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;
  - <sup>4</sup> Địa danh;
  - <sup>5</sup> Ghi rõ tên cấp Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;
  - <sup>6</sup> Ghi rõ dịch vụ cai nghiện ma túy dự kiến cung cấp;
  - <sup>7</sup> Ghi rõ dịch vụ nội trú hay ngoại trú.



**Mẫu 13. Văn bản đề nghị công bố (công bố lại) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN<sup>1</sup>  
TÊN CƠ SỞ .....<sup>2</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....<sup>3</sup> .....

.....<sup>4</sup> ....., ngày ... tháng ... năm .....

V/v đề nghị công bố (công bố lại) cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy

Kính gửi: Ủy ban nhân dân .....<sup>5</sup> .....

1. Họ, tên cá nhân/cơ sở cung cấp dịch vụ (*chữ in hoa*): .....

Địa chỉ cung cấp dịch vụ:

.....

Điện thoại: .....; E-mail:

.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với cơ sở): .....

Chức danh: ..... Số điện thoại liên lạc:

.....

2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện .....<sup>5</sup> ..... công bố/công bố lại đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy.

a) Phạm vi dịch vụ:

.....<sup>6</sup> .....

b) Loại hình cung cấp dịch vụ:

.....<sup>7</sup> .....

Cơ sở cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

1)

.....

.

2)

.....

.

**Nơi nhận:**

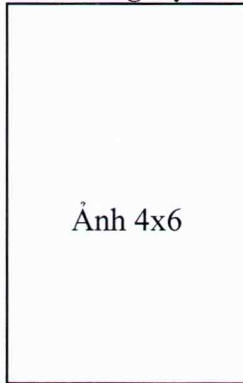
- Như trên;

- Lưu.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

**Mẫu 04. Lý lịch tóm tắt của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện**



Ảnh 4x6

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>1</sup>....., ngày ... tháng ... năm .....

**LÝ LỊCH TÓM TẮT**

**của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện**

**I. SƠ LƯỢC VỀ BẢN THÂN**

1. Họ và tên: ..... Giới tính: .....
2. Tên gọi khác: .....
3. Sinh ngày .... tháng .... năm .....
4. Nơi thường trú/tạm trú: .....
5. Nơi ở hiện tại: .....
6. Số CCCD/CMND/HC: ..... Ngày cấp: .../.../.....; Nơi cấp: .....
7. Trình độ đào tạo (*ghi rõ trình độ, tên ngành đào tạo cao nhất*): .....

**II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, LÀM VIỆC**

**1. Quá trình học tập, công tác**

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu ( <i>kê khai những điểm chính, điểm liên quan đến kinh nghiệm về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện</i> ) |
|------------------------------|--|
|                              |  |

**2. Đào tạo, bồi dưỡng về chẩn đoán, xác định nghiện ma túy và điều trị, cai nghiện ma túy**

| Tên cơ sở/khóa/lớp đào tạo, bồi dưỡng | Nội dung đào tạo, bồi dưỡng | Thời gian đào tạo ( <i>từ tháng... năm... đến tháng...năm...</i> ) | Hình thức đào tạo | Văn bằng, chứng chỉ |
|---------------------------------------|-----------------------------|--|-------------------|---------------------|
|                                       |                             |  |                   |                     |

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

**XÁC NHẬN**<sup>2</sup>  
(ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

**NGƯỜI KHAI**  
(ký, ghi rõ họ tên)

---

<sup>1</sup> Địa danh

<sup>2</sup> Xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc UBND cấp xã nơi cư trú



**Mẫu 14. Quyết định công bố (công bố lại) cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN .....<sup>1</sup>.....**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /QĐ-UBND

.....<sup>1</sup>....., ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố tổ chức/cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN .....<sup>2</sup>.....**

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Biên bản thẩm định ..... ngày ...../...../..... của .....*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cơ sở/cá nhân dưới đây đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng:

1. Họ, tên cá nhân/cơ sở cung cấp dịch vụ (*chữ in hoa*): .....

Điện thoại: .....; E-mail:  
.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với cơ sở): .....

Chức danh: ..... Số điện thoại liên lạc:  
.....

2. Phạm vi dịch vụ:  
.....<sup>3</sup>.....

3. Loại hình cung cấp dịch vụ:  
.....<sup>4</sup>.....

4. Địa chỉ cung cấp dịch vụ:  
.....

5. Giá dịch vụ (dự kiến):  
.....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, tổ chức/cá nhân có tên tại Điều 1, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**  
- Như Điều 3;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

- Lưu VT.

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Địa danh;

<sup>2</sup> Ghi rõ địa danh cấp Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

<sup>3</sup> Ghi rõ dịch vụ cai nghiện ma túy dự kiến cung cấp;

<sup>4</sup> Ghi rõ dịch vụ nội trú hay ngoại trú.

**Mẫu 17. Báo cáo khắc phục việc đình chỉ hoạt động của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN<sup>1</sup>  
TÊN CƠ SỞ.....<sup>2</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....<sup>3</sup> ....., ngày ... tháng ... năm .....

**BÁO CÁO**

**Khắc phục hậu quả việc đình chỉ hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân .....<sup>4</sup> .....

Thực hiện Quyết định số: .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ..... về việc đình chỉ hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy .....

Cơ sở báo cáo kết quả khắc phục hậu quả đình chỉ hoạt động cai nghiện ma túy như sau:

1. Hành vi vi phạm và kết quả khắc phục (*ghi rõ từng hành vi vi phạm theo biên bản và kết quả khắc phục của cơ sở cai nghiện ma túy*).

.....  
.....

2. Kết quả giải quyết đối với người cai nghiện theo hợp đồng dịch vụ cai nghiện trong thời gian cơ sở bị đình chỉ hoạt động (*bồi thường thiệt hại, hoàn trả chi phí cai nghiện...*).

.....  
.....

3. Các vấn đề khác:

.....  
.....  
...

4. Kiến nghị:

.....<sup>5</sup> .....  
.....  
...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

<sup>1</sup> Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có);

<sup>2</sup> Tên cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện;

<sup>3</sup> Địa danh;



<sup>4</sup> Ghi rõ địa danh cấp Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

<sup>5</sup> Ghi rõ kiến nghị công bố lại hoặc không.